

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXX- ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐ-HPT ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Bích Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CG, xã Vĩnh HA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CG, xã Vĩnh HA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2023 bà Cao Bích Th trình bày: bà với ông Nguyễn Thành H xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ có 02 người con chung: Nguyễn Thành A, sinh năm 1993 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp, thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy, tình cảm giữa bà với ông H không thể tiếp tục sống chung được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông H; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu gì khác.

Riêng ông Nguyễn Thành H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân ông cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của bà Thuận theo quy định của pháp luật. Mặc dù ông H đã được Toà án giao thông

báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập, tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông H vắng mặt, không đến tham gia tố tụng và các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Bích Th đối với ông Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Đã trưởng thành

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cao Bích Th phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là bà Cao Bích Th và bị đơn ông Nguyễn Thành H cùng địa chỉ ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, bà Cao Bích Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Thành H được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Cao Bích Th và ông Nguyễn Thành H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa bà Th và ông H là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bà Th cho rằng trong quá trình chung sống với ông H do bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

không hợp nhau, hiện tại bà với ông H không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng bà không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng bà không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau và cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà với ông H đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Cao Bích Thuận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Cao Bích Th xác định quá trình chung sống với ông Nguyễn Thành H có 02 người con chung tên là: Nguyễn Thành A, sinh năm 1993 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 1999 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Bích Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Cao Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Bích Th đối với ông Nguyễn Thành H, xử cho ly hôn giữa bà Th và ông H.

2. Về án phí: Bà Cao Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011590 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tào Ngọc Phụng